

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ TƯ PHÁP****BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2024/TT-BTP

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và

Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch

1. Thay thế cụm từ “Các Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài” bằng cụm từ “Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài” tại khoản 2 Điều 2 và khoản 1 Điều 6.

2. Thay thế các mẫu Sổ tại Điều 3, gồm:

a) Thay thế Sổ thụ lý hồ sơ các việc về quốc tịch (TP/QT-2020-STLHSQT) bằng Sổ thụ lý hồ sơ các việc về quốc tịch (TP/QT-2024-STLHSQT);

b) Thay thế Sổ đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2020-SĐKXĐCQTVN) bằng Sổ đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2024-SĐKXĐCQTVN);

c) Thay thế Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2020-SCGXNCQTVN) bằng Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2024-SCGXNCQTVN);

d) Thay thế Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (TP/QT-2020-SCGXNGVN) bằng Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (TP/QT-2024-SCGXNGVN);

3. Thay thế các loại mẫu giấy tờ về quốc tịch tại Điều 4, gồm:

a) Thay thế mẫu Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2020-ĐXNQ.T.1) bằng Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2024-ĐXNQ.T.1);

b) Thay thế mẫu Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam dùng cho người giám hộ/người đại diện theo pháp luật làm Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/được đại diện (TP/QT-2020-ĐXNQ.T.2) bằng Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam dùng cho người đại diện theo pháp luật làm Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam cho người được đại diện (TP/QT-2024-ĐXNQ.T.2);

c) Thay thế mẫu Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2020-ĐXTLQT.1) bằng Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2024-ĐXTLQT.1);

d) Thay thế mẫu Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam dùng cho người giám hộ/ người đại diện theo pháp luật làm Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/được đại diện (TP/QT-2020-ĐXTLQT.2) bằng Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam dùng cho người đại diện theo pháp luật làm Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam cho người được đại diện (TP/QT-2024-ĐXTLQT.2);

đ) Thay thế mẫu Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2020-ĐXTQT.1) bằng Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2024-ĐXTQT.1);

e) Thay thế mẫu Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam dùng cho người giám hộ/ người đại diện theo pháp luật làm Đơn thôi quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/được đại diện (TP/QT-2020-ĐXTQT.2) bằng Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam dùng cho người đại diện theo pháp luật làm Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam cho người được đại diện (TP/QT-2024-ĐXTQT.2);

g) Thay thế mẫu Bản khai lý lịch (TP/QT-2020-BKLL) bằng Bản khai lý lịch (TP/QT-2024-BKLL);

h) Thay thế mẫu Tờ khai đề nghị đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2020-TKXĐCQTVN) bằng Tờ khai đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2024-TKXĐCQTVN);

i) Thay thế mẫu Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2020-TKXNCQTVN) bằng Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2024-TKXNCQTVN.1);

k) Thay thế mẫu Tờ khai đề nghị xác nhận là người gốc Việt Nam (TP/QT-2020-TKXNNGVN) bằng Tờ khai đề nghị xác nhận là người gốc Việt Nam (TP/QT-2024-TKXNNGVN.1);

l) Thay thế mẫu Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2020-TLXĐCQTVN) bằng Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2024-TLXĐCQTVN);

m) Thay thế mẫu Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2020-XNCQTVN) bằng Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (TP/QT-2024-XNCQTVN);

n) Thay thế mẫu Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (TP/QT-2020-XNNGVN) bằng Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (TP/QT-2024-XNNGVN);

o) Thay thế mẫu Danh sách người được đề nghị giải quyết các việc quốc tịch (TP/QT-2020-DS) bằng Danh sách người được đề nghị giải quyết các việc quốc tịch (TP/QT-2024-DS);

4. Bổ sung 02 mẫu Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam dùng cho người đại diện theo pháp luật đề nghị cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho người được đại diện (TP/QT-2024-TKXNCQTVN.2) và Tờ khai đề nghị xác nhận là người gốc Việt Nam dùng cho người đại diện theo pháp luật đề nghị cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam cho người được đại diện (TP/QT-2024-TKXNNGVN.2).

5. Bãi bỏ mẫu “Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hồ sơ” tại Điều 4.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 7 như sau:

“1. Tùy theo từng loại việc, người có yêu cầu giải quyết các việc về quốc tịch phải điền đầy đủ, chính xác các thông tin theo các cột, mục trong mẫu Đơn, Bản khai lý lịch, Tờ khai theo hướng dẫn cụ thể tại từng mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu giải quyết các việc về quốc tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.”

b) Bổ sung khoản 6 Điều 3 như sau:

“6. Việc nộp, tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến và trả kết quả đăng ký hộ tịch trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và các văn bản quy định chi tiết thi hành.”

2. Thay thế Danh mục Tờ khai đăng ký hộ tịch được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, cơ quan đăng ký hộ tịch, người dân tự in, sử dụng (Phụ lục 5) bằng Danh mục Tờ khai đăng ký hộ tịch được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, cơ quan đăng ký hộ tịch, người dân tự in, sử dụng (Phụ lục 5) ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Giấy tờ hộ tịch được cấp hợp lệ mà thông tin hộ tịch còn thiếu thì được bổ sung, nếu có giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hợp lệ chứng minh.

Yêu cầu ghi bổ sung quốc tịch Việt Nam chỉ thực hiện đối với giấy tờ hộ tịch được cấp kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, sau khi xác định người yêu cầu đang có quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật quốc tịch Việt Nam”.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Hồ sơ quốc tịch và hồ sơ đăng ký hộ tịch tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Thông tư số 02/2020/TT-BTP và Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

2. Các mẫu Sổ quốc tịch theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 02/2020/TT-BTP được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2024.

2. Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Mai Lương Khôi

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

Mẫu TP/QT-2024-ĐXNQ.T.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):.....

Nơi đăng ký khai sinh (3):.....

Quốc tịch hiện nay (4):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):...../...../.....

Nơi cư trú:.....

Thẻ thường trú số:..... do:.....

....., cấp..... ngày..... tháng..... năm.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép tôi được nhập quốc tịch Việt Nam.

Mục đích xin nhập quốc tịch Việt Nam:

.....
.....
.....

Việc xin nhập quốc tịch Việt Nam thuộc diện được miễn một số điều kiện quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều 19 Luật quốc tịch Việt Nam (5):

- Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam. ☐
- Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. ☐
- Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. ☐

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam, tôi xin lấy tên gọi Việt Nam là:.....

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam, tôi xin cam đoan trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Tôi cũng xin nhập quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây (nếu có) (6):

Con thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):.....

Nơi đăng ký khai sinh (3):.....

Quốc tịch hiện nay (4):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):.....

.....

Nơi cư trú:.....

.....

Thẻ thường trú số:..... do:.....

....., cấp..... ngày..... tháng..... năm.....

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam, xin lấy tên gọi Việt Nam là:.....

Con thứ hai:

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):.....

Nơi đăng ký khai sinh (3):.....

Quốc tịch hiện nay (4):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):.....

Nơi cư trú:.....

Thẻ thường trú số:..... do:.....

....., cấp..... ngày..... tháng..... năm.....

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam, xin lấy tên gọi Việt Nam là:.....

Con thứ.....:.....

Liên quan đến quốc tịch hiện nay (7):

Tôi xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của mình và của con chưa thành niên nêu trên (nếu có) ☐	Tôi tự xét thấy mình thuộc trường hợp đặc biệt để xin giữ quốc tịch hiện nay: ☐
	Tôi xin đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép tôi được nhập quốc tịch Việt Nam và được giữ quốc tịch hiện nay. Tôi xin cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai trong Đơn.

Giấy tờ kèm theo:

....., ngày..... tháng..... năm.....

.....

Người làm đơn
 (Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).
- (2) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài).
 Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (4) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La-tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch. Đối với người không quốc tịch thì ghi rõ “không quốc tịch”.
- (5) Đánh dấu “X” vào ô tương ứng với điều kiện được miễn.
- (6) Trường hợp xin nhập quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng thì ghi đầy đủ thông tin của từng người con.
- (7) Đánh dấu “X” vào 1 trong 2 lựa chọn, nếu người xin nhập quốc tịch Việt Nam đang có quốc tịch nước ngoài.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

Mẫu TP/QT-2024-ĐXNQT.2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Dùng cho người đại diện theo pháp luật làm
Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam cho người được đại diện)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật:

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Nơi sinh (2)* :.....

Quốc tịch* :.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú* :.....

Quan hệ giữa người đại diện theo pháp luật và người được đại diện:.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự
nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
cho phép người có tên sau đây được nhập quốc tịch Việt Nam.

Người xin nhập quốc tịch Việt Nam:

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):.....

Nơi đăng ký khai sinh (3):.....

Quốc tịch hiện nay (4):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):...../...../.....

Nơi cư trú:.....

Thẻ thường trú số:..... do:.....

....., cấp..... ngày..... tháng..... năm.....

Mục đích xin nhập quốc tịch Việt Nam:.....

Việc xin nhập quốc tịch Việt Nam thuộc diện được miễn một số điều kiện quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều 19 Luật quốc tịch Việt Nam (5):

- Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam. ☐

- Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. ☐

- Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. ☐

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam, xin lấy tên gọi Việt Nam là:.....

Liên quan đến quốc tịch hiện nay (6):

Tôi xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của người được đại diện (nếu có) ☐	Tôi tự xét thấy.....(7) thuộc trường hợp đặc biệt để xin giữ quốc tịch hiện nay: ☐
	Tôi xin đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép.....(7) được nhập quốc tịch Việt Nam mà vẫn giữ quốc tịch hiện nay. Tôi xin cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay của.....(7)

	không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay:
--	--

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai trong Đơn./.

Giấy tờ kèm theo:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

.....

Chú thích:

(*): Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác các thông tin (*) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.

(1) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(2) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài).

Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

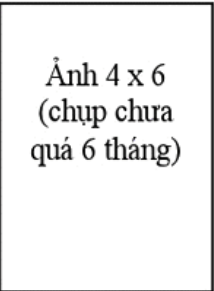
(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La - tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch. Đối với người không quốc tịch thì ghi rõ “không quốc tịch”.

(5) Đánh dấu “X” vào ô tương ứng với điều kiện được miễn.

(6) Đánh dấu “X” vào 1 trong 2 lựa chọn, nếu người xin nhập quốc tịch Việt Nam đang có quốc tịch nước ngoài.

(7) Ghi họ, chữ đệm, tên của người được đại diện.



Mẫu TP/QT-2024- ĐXTLQT.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân đã từng được cấp (nếu có):.....

Nơi sinh (2)* :.....

Nơi đăng ký khai sinh (3)* :.....

Quốc tịch hiện nay (4):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú:.....

.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có):.....

.....

Lý do mất quốc tịch Việt Nam (5).....

(theo Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....).

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép tôi được trở lại quốc tịch Việt Nam.

Mục đích xin trở lại quốc tịch Việt Nam:.....

.....

Nếu được trở lại quốc tịch Việt Nam, tôi xin lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây là:.....

Nếu được trở lại quốc tịch Việt Nam, tôi xin cam đoan trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Tôi cũng xin trở lại (hoặc nhập) quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây (nếu có) (6):

Con thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân đã từng được cấp (nếu có):.....

Nơi sinh (2)* :.....

Nơi đăng ký khai sinh (3)* :.....

Quốc tịch hiện nay (4):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):.....

.....

Nơi cư trú:.....

.....

Nếu được trở lại (hoặc nhập) quốc tịch Việt Nam, xin lấy tên gọi Việt Nam là (7):

.....

Con thứ hai:

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân đã từng được cấp (nếu có):.....

Nơi sinh (2)*:.....

Nơi đăng ký khai sinh (3)*:.....

Quốc tịch hiện nay (4):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):.....

.....

Nơi cư trú:.....

.....

Nếu được trở lại (hoặc nhập) quốc tịch Việt Nam, xin lấy tên gọi Việt Nam là (7):

.....

Con thứ.....:.....

Liên quan đến quốc tịch hiện nay (8):

Tôi xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của mình và của con chưa thành niên nêu trên (nếu có) ☐	Tôi tự xét thấy mình thuộc trường hợp đặc biệt để xin giữ quốc tịch hiện nay: ☐
	Tôi xin đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép tôi được trở lại quốc tịch Việt Nam và được giữ quốc tịch hiện nay. Tôi xin cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai trong Đơn.

Giấy tờ kèm theo:

....., ngày..... tháng..... năm.....

.....

Người làm đơn

.....

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

(*): Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác các thông tin (*) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.

(1) Ghi bằng chữ in hoa (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(2) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài).

Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La - tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch. Đối với trường hợp đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài thì ghi rõ “đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài”.

(5) Nêu rõ lý do mất quốc tịch Việt Nam. Ví dụ: đã thôi quốc tịch Việt Nam.

(6) Trường hợp xin trở lại/nhập quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng thì ghi đầy đủ thông tin của từng người con.

(7) Trường hợp được trở lại quốc tịch Việt Nam thì lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây; trường hợp được nhập quốc tịch Việt Nam thì lựa chọn tên gọi Việt Nam.

(8) Đánh dấu “X” vào 1 trong 2 lựa chọn, nếu người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đang có quốc tịch nước ngoài.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

Mẫu TP/QT-2024-ĐXTLQT.2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Dùng cho người đại diện theo pháp luật làm
Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam cho người được đại diện)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật:

Họ, chữ đệm, tên: (1):..... Giới tính*:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....
Nơi sinh (2)*:.....
Quốc tịch*:.....
Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....
do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....
Nơi cư trú*:.....
.....

Quan hệ giữa người đại diện theo pháp luật và người được đại diện:.....
Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự
nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
cho phép người có tên sau đây được trở lại quốc tịch Việt Nam.

Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam:

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính*:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân
đã từng được cấp (nếu có):.....
Nơi sinh (2)*:.....

Nơi đăng ký khai sinh (3)*:.....

Quốc tịch hiện nay (4):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú* :.....

.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có):.....

.....

Lý do mất quốc tịch Việt Nam (5).....

(theo Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm.....

của.....)

Mục đích xin trở lại quốc tịch Việt Nam:.....

.....

Nếu được trở lại quốc tịch Việt Nam, xin lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây là:

.....

Liên quan đến quốc tịch hiện nay (6):

Tôi xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của người được đại diện (nếu có)	Tự xét thấy việc xin trở lại quốc tịch Việt Nam của..... (7) thuộc trường hợp đặc biệt để xin giữ quốc tịch hiện nay:
	Tôi xin đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép..... (7) được trở lại quốc tịch Việt Nam và được giữ quốc tịch hiện nay. Tôi cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay của..... (7) không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai trong Đơn./.

Giấy tờ kèm theo: , ngày..... tháng..... năm.....
 -..... **Người làm đơn**
 -..... (Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)
 -.....

Chú thích:

(*): Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác các thông tin (*) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.

(1) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(2) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài).

Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La - tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch. Đối với người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài thì ghi rõ “đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài”.

(5) Nêu rõ lý do mất quốc tịch Việt Nam. Ví dụ: đã thôi quốc tịch Việt Nam.

(6) Đánh dấu “X” vào 1 trong 2 lựa chọn, nếu người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đang có quốc tịch nước ngoài.

(7) Ghi họ, chữ đệm, tên của người được đại diện.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

Mẫu TP/QT-2024-ĐXTQT.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính* :.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....
Nơi sinh (2)* :.....
Nơi đăng ký khai sinh (3)* :.....
Số Hộ chiếu Việt Nam:..... do:.....,
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Nơi cư trú* :.....
.....
Quốc tịch nước ngoài (nếu có) (4):.....
Ngày, tháng, năm xuất cảnh (5):...../...../.....
Lý do xuất cảnh:.....
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (5):.....
.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép tôi được thôi quốc tịch Việt Nam.

Lý do xin thôi quốc tịch Việt Nam:

Tôi cũng xin thôi quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây (nếu có) (6):

Con thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân (nếu có):.....

Nơi sinh (2)* :.....

Nơi đăng ký khai sinh (3)* :.....

Số Hộ chiếu Việt Nam:..... do:.....,

cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú* :.....

.....

Quốc tịch nước ngoài (nếu có) (4):.....

Con thứ hai:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân (nếu có):.....

Nơi sinh (2)* :.....

Nơi đăng ký khai sinh (3)* :.....

Số Hộ chiếu Việt Nam:..... do:.....,

cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú* :.....

.....

Quốc tịch nước ngoài (nếu có) (4):.....

Con thứ.....:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

Giấy tờ kèm theo:

....., ngày..... tháng..... năm.....

-.....

Người làm đơn

-.....

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

-.....

Chú thích:

(*) : Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác các thông tin (*) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.

(1) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(2) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài).

Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Quốc tịch nước ngoài (nếu có) được ghi chính xác theo tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(5) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh lần đầu.

(6) Trường hợp xin thôi quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng thì ghi đầy đủ thông tin của từng người con.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

Mẫu TP/QT-2024-ĐXTQT.2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Dùng cho người đại diện theo pháp luật làm
Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam cho người được đại diện)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật:

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Nơi sinh (2)* :.....

Quốc tịch* :.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú* :.....

.....

Quan hệ giữa người đại diện theo pháp luật và người được đại diện:.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự
nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
cho phép người có tên sau đây được thôi quốc tịch Việt Nam.

Người xin thôi quốc tịch Việt Nam:

Họ, chữ đệm, tên (1):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân (nếu có):.....

Nơi sinh (2)*:.....

Nơi đăng ký khai sinh (3)*:.....

Số Hộ chiếu Việt Nam:..... do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú*:.....

Quốc tịch nước ngoài (nếu có) (4):.....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (5):.....

Lý do xuất cảnh:.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (5):.....

Lý do xin thôi quốc tịch Việt Nam:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

Giấy tờ kèm theo:....., ngày..... tháng..... năm.....

.....

Người làm đơn

.....

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

(*): Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác các thông tin (*) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.

(1) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(2) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Quốc tịch nước ngoài (nếu có) được ghi chính xác theo tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(5) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh lần đầu.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

Mẫu TP/QT-2024-TKCGXNQTVN.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi (1):.....

Họ, chữ đệm, tên (2):..... Giới tính* :.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Nơi sinh (3)* :.....
Nơi đăng ký khai sinh (4)* :.....
Quốc tịch (5)* :.....
Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....
do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....
Nơi cư trú* :.....

.....
Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (6):...../...../.....
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (6):.....
.....

Giấy tờ chứng minh có quốc tịch Việt Nam hoặc giấy tờ để phục vụ việc
xác minh quốc tịch Việt Nam kèm theo:

- 1,.....
- 2,.....
- 3,.....
- 4,.....
- 5,.....

Đề nghị.....(1) cấp cho tôi Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình./.

Người khai

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

(*): Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác các thông tin (*) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.

(1) Tên cơ quan thụ lý hồ sơ.

(2) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(3) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(5) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La-tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(6) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh lần đầu.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

Mẫu TP/QT-2024-TKCGXNQTVN.2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Dùng cho người đại diện theo pháp luật đề nghị cấp
Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho người được đại diện)

Kính gửi (1):.....

Người đại diện theo pháp luật:

Họ, chữ đệm, tên (2):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Nơi sinh (3)* :.....

Quốc tịch* :.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú* :.....

Quan hệ giữa người đại diện theo pháp luật và người được đại diện:.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi đề nghị
cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho người có tên
dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên (2):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Nơi sinh (3)*:.....

Nơi đăng ký khai sinh (4)*:.....

Quốc tịch (5)*:.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú *:.....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (6):...../...../.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (6):.....

Giấy tờ chứng minh có quốc tịch Việt Nam hoặc giấy tờ để phục vụ việc xác minh quốc tịch Việt Nam kèm theo:

1,.....

2,.....

3,.....

4,.....

5,.....

Đề nghị..... (1) cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho
(7).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình./.

Người khai

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

(*): Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác các thông tin (*) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.

(1) Tên cơ quan thụ lý hồ sơ.

(2) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(3) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(5) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La-tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(6) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh lần đầu.

(7) Ghi họ, chữ đệm, tên của người được đại diện.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

Mẫu TP/QT-2024-TKXNNGVN.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM

Kính gửi (1):.....

Họ, chữ đệm, tên (2):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân
đã từng được cấp (nếu có):.....

Nơi sinh (3)* :.....

Nơi đăng ký khai sinh (4)* :.....

Quốc tịch (5)* :.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....
do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú* :.....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (6):...../...../.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (6):.....

Giấy tờ chứng minh là người đã từng có quốc tịch Việt Nam mà khi sinh ra quốc tịch được xác định theo nguyên tắc huyết thống hoặc giấy tờ chứng minh người đó là con, cháu của người đã từng có quốc tịch Việt Nam mà khi sinh ra quốc tịch của những người này cũng được xác định theo nguyên tắc huyết thống hoặc giấy tờ thay thế theo quy định:

1,.....

2,.....

3,.....

4,.....

5,.....

Đề nghị.....(1) cấp cho tôi Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình./.

Người khai

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

(*): Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác các thông tin (*) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.

(1) Ghi tên cơ quan thụ lý hồ sơ.

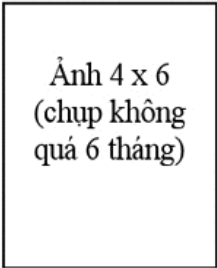
(2) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu theo (Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(3) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(5) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(6) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh lần đầu.



Mẫu TP/QT-2024-TKXNNGVN.2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM
(Dùng cho người đại diện theo pháp luật đề nghị cấp Giấy xác nhận
là người gốc Việt Nam cho người được đại diện)

Kính gửi (1):.....

Người đại diện theo pháp luật:

Họ, chữ đệm, tên (2):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân (nếu có):.....

Quốc tịch* :.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú* :.....

Quan hệ giữa người đại diện theo pháp luật và người được đại diện:.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên (2):..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân đã từng được cấp (nếu có):.....

Nơi sinh (3)* :.....

Nơi đăng ký khai sinh (4)*:.....

Quốc tịch (5)*:.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú*:.....

.....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (6):...../...../.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (6):.....

.....

Giấy tờ chứng minh là người đã từng có quốc tịch Việt Nam mà khi sinh ra quốc tịch được xác định theo nguyên tắc huyết thống hoặc giấy tờ chứng minh người đó là con, cháu của người đã từng có quốc tịch Việt Nam mà khi sinh ra quốc tịch của những người này cũng được xác định theo nguyên tắc huyết thống hoặc các giấy tờ thay thế theo quy định.

1,.....

2,.....

3,.....

4,.....

5,.....

Đề nghị.....(1) cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam cho (7).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình./.

Người khai

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

(*): Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác

các thông tin () trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.*

(1) Tên cơ quan thụ lý hồ sơ.

(2) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(3) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(5) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La-tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(6) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh lần đầu.

(7) Ghi họ, chữ đệm, tên của người được đại diện.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

Mẫu TP/QT-2024-TKXĐQTVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ XÁC ĐỊNH CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi (1):.....

Họ, chữ đệm, tên (2):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (3):.....

Nơi đăng ký khai sinh (4):.....

Quốc tịch (5):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú:.....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (6):...../...../.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (6):.....

Giấy tờ làm cơ sở xác định có quốc tịch Việt Nam kèm theo:

1,.....

2,.....

3,.....

4,.....

5,.....

Đề nghị..... (1) xác định tôi có quốc tịch Việt Nam
và cấp cho tôi (7).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình./.

Người khai

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Tên cơ quan thụ lý hồ sơ.
- (2) Ghi bằng chữ in hoa, có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).
- (3) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài).
Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (5) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La-tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.
- (6) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh lần đầu.
- (7) Ghi rõ “cấp Hộ chiếu”, hoặc “Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam”.

Mẫu TP/QT-2024-XNNGVN

.....
..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../XNNGVN

....., ngày..... tháng..... năm.....

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

GIẤY XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM

..... (2)

Căn cứ quy định pháp luật quốc tịch Việt Nam;

Xét đề nghị của ông/bà (3):.....

..... về việc xác nhận là người gốc Việt Nam
cho (4).....

XÁC NHẬN:

Họ, chữ đệm, tên (4):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi sinh (5):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú:.....

Là người gốc Việt Nam.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

Chú thích:

(1) (2) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam: nếu là Sở Tư pháp thì ghi tên Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và Sở Tư pháp (Ví dụ: UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI - dòng trên - SỞ TƯ PHÁP - dòng dưới); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi tên Cơ quan đại diện và tên nước trụ sở Cơ quan đại diện (Ví dụ: ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI CHLB ĐỨC).

(3) Nếu là nam thì gạch chéo (bà), nữ thì gạch chéo (ông) và ghi họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa, có dấu) của công chức được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết hồ sơ.

(4) Ghi họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa, có dấu) của người được cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế.

(3)+(4) Ví dụ: Xét đề nghị của ông NGUYỄN HÀ, công chức làm công tác quốc tịch của Sở Tư pháp, về việc cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam cho NGUYỄN THỊ HOA.

(5) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Potsdam, CHLB Đức.

Mẫu TP/QT-2024-XNCQTVN

.....
..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../XNCQTVN , ngày..... tháng..... năm.....

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

GIẤY XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

..... (2)

Căn cứ quy định pháp luật quốc tịch Việt Nam;

Xét đề nghị của ông/bà (3):.....

..... về việc xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho
(4).....

XÁC NHẬN:

Họ, chữ đệm, tên (4):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi sinh (5):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....

do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú:.....

Có quốc tịch Việt Nam.

Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam có giá trị sử dụng kể từ ngày được cấp cho đến thời điểm thay đổi thông tin quốc tịch Việt Nam./.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

Chú thích:

(1) (2) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam: nếu là Sở Tư pháp thì ghi tên Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và Sở Tư pháp (Ví dụ: UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI - dòng trên - SỞ TƯ PHÁP - dòng dưới); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi tên Cơ quan đại diện và tên nước trụ sở Cơ quan đại diện (Ví dụ: ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI CHLB ĐỨC).

(3) Nếu là nam thì gạch chéo (bà), nữ thì gạch chéo (ông) và ghi họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa, có dấu) của công chức được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết hồ sơ.

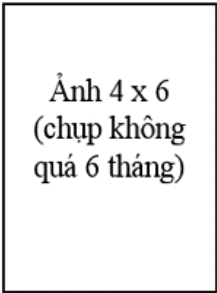
(4) Ghi họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa, có dấu) của người được cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế.

(3)+(4) Ví dụ: Xét đề nghị của ông NGUYỄN HÀ, công chức làm công tác quốc tịch của Sở Tư pháp, về việc cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho NGUYỄN THỊ HOA.

(5) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

Mẫu TP/QT-2024-TLĐKXĐQTVN

.....
.....
..... (1)
Số:...../TLXĐCQTVN , ngày..... tháng..... năm.....



TRÍCH LỤC
ĐĂNG KÝ XÁC ĐỊNH CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Họ, chữ đệm, tên (2):..... Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
Nơi sinh (3):.....
Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:..... số:.....
do:....., cấp ngày..... tháng..... năm.....
Nơi cư trú:.....
.....
Đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam tại (1):.....
..... và đã được ghi vào Sổ đăng ký xác
định có quốc tịch Việt Nam tại Quyển số:...../XĐCQTVN
ngày..... tháng..... năm.....

Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam có giá trị sử dụng kể từ ngày
được cấp cho đến thời điểm thay đổi thông tin quốc tịch Việt Nam./.

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Ghi tên cơ quan cấp trích lục: ghi tên Cơ quan đại diện và tên nước trụ sở Cơ quan đại diện (Ví dụ: ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI CHLB ĐỨC).

(2) Ghi họ, chữ đệm, tên của người đã được đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế.

(3) Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

TÓM TẮT VỀ NGƯỜI THÂN THÍCH**Người cha:**

Họ, chữ đệm, tên*.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Quốc tịch*.....

Nơi cư trú hiện nay*.....

Người mẹ:

Họ, chữ đệm, tên*.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Quốc tịch*.....

Nơi cư trú hiện nay*.....

Vợ/chồng:

Họ, chữ đệm, tên*.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Quốc tịch*.....

Nơi cư trú hiện nay*.....

Con thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Quốc tịch*.....

Nơi cư trú hiện nay*.....

Con thứ hai:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Quốc tịch*.....

Nơi cư trú hiện nay*.....

Con thứ.....:.....

Anh/chị/em ruột thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Quốc tịch*.....

Nơi cư trú hiện nay*.....

Anh/chị/em thứ hai:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính* :.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Chứng minh nhân dân
(nếu có):.....

Quốc tịch*.....

Nơi cư trú hiện nay*.....

Anh/chị/em thứ.....:.....

*(Nếu số lượng con/anh/chị/em ruột nhiều hơn hai thì người khai lập bản khai
bổ sung khai đầy đủ thông tin của từng thành viên).*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

....., ngày.... tháng.... năm....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

(*): Trường hợp người yêu cầu cung cấp đầy đủ 03 trường thông tin “Họ, chữ đệm, tên”, “ngày tháng năm sinh”, “Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân” thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác các thông tin (*) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp không khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không có thông tin thì yêu cầu người dân cung cấp.

Mẫu TP/QT-2024-DS

DANH SÁCH NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CHO.....(1)**QUỐC TỊCH VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI.....(2)***(Kèm theo.....)*

1. Họ, chữ đệm, tên (3), Ngày, tháng, năm sinh, Nơi sinh; Giới tính

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân (nếu có):

Nơi đăng ký khai sinh (4):.....,

Giấy khai sinh số (nếu có)..... do:.....,

cấp ngày..... tháng..... năm.....

Hộ chiếu số:..... do:.....,

cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú:.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có):.....

2.

Chú thích:

(1) Ghi rõ loại việc. Ví dụ: Được đề nghị cho thôi quốc tịch Việt Nam.

(2) Ghi rõ tên tỉnh (nếu cư trú trong nước) hoặc tên nước (nếu cư trú ở nước ngoài) nơi người được đề nghị giải quyết các việc về quốc tịch đang cư trú. Ví dụ: Thành phố Hà Nội hoặc Cộng hòa Liên bang Đức.

(3) Ghi rõ họ, chữ đệm, tên theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế.

(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu đăng ký khai sinh tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài).

Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(Cơ quan chủ quản) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Mẫu TP/QT-2024-SĐKXĐCQTVN
(Cơ quan trực tiếp thụ lý hồ sơ) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ
ĐĂNG KÝ XÁC ĐỊNH CỐ QUỐC TỊCH VIỆT NAM
Quyển số:.....TP/QT-20.....-SĐKXĐCQTVN

Mở ngày..... tháng..... năm.....
Khóa ngày..... tháng..... năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp sử dụng sổ cho nhiều năm thì khi sử dụng cho năm tiếp theo phải lấy số thứ tự bắt đầu từ số 01 (Ví dụ: Sổ đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2022, đến 31/12/2022 ghi được 85 trường hợp; sổ được sử dụng tiếp cho năm 2023, trường hợp đầu tiên của năm 2023 là số 01); trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước (Ví dụ: Sổ đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2022, đến tháng 8/2022 hết sổ (đã ghi được 200 trường hợp) thì sử dụng sang sổ khác, trường hợp đầu tiên ghi vào sổ thứ 2 sẽ lấy số tiếp theo là 201). Khi hết năm phải ghi rõ tổng số việc quốc tịch đã giải quyết trong năm.
2. Công chức làm công tác quốc tịch phải tự mình ghi vào Sổ. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in Sổ quốc tịch trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.
3. Số ghi trong Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam là số tương ứng với số thứ tự đã ghi trong sổ.
4. Khi ghi các mục trong sổ cần lưu ý:
 - Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam ghi bằng chữ in hoa (theo Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế).
 - Mục nơi sinh: Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
 - Mục Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: ghi rõ tên, số, nơi cấp, ngày cấp của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019.
 - Mục quốc tịch: Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La-tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

- Mục đích: ghi rõ mục đích xin đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam (Ví dụ: để cấp Hộ chiếu hoặc Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam).
 - Mục kết quả giải quyết: ghi rõ số và ngày, tháng, năm cấp Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam; nếu không được giải quyết thì ghi rõ lý do.
 - Mục ghi chú: ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam.
5. Sổ phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng.
6. Sổ được lập thành 01 quyển, lưu tại cơ quan sử dụng sổ.

(Cơ quan chủ quản) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Mẫu TP/QT-2024-SCGXNCQTVN
(Cơ quan trực tiếp thụ lý hồ sơ) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM
Quyển số:.....TP/QT-20....-SCGXNCQTVN

Mở ngày..... tháng..... năm.....
Khóa ngày..... tháng..... năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp sử dụng sổ cho nhiều năm thì khi sử dụng cho năm tiếp theo phải lấy số thứ tự bắt đầu từ số 01 (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2022, đến 31/12/2022 ghi được 85 trường hợp; sổ được sử dụng tiếp cho năm 2023, trường hợp đầu tiên của năm 2023 là số 01); trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2022, đến tháng 8/2022 hết sổ (đã ghi được 200 trường hợp) thì sử dụng sang sổ khác, trường hợp đầu tiên ghi vào sổ thứ 2 sẽ lấy số tiếp theo là 201). Khi hết năm phải ghi rõ tổng số việc quốc tịch đã giải quyết trong năm.

2. Công chức làm công tác quốc tịch phải tự mình ghi vào Sổ. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in Sổ quốc tịch trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.

3. Số ghi trong Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam là số tương ứng với số thứ tự đã ghi trong sổ.

4. Khi ghi các mục trong sổ cần lưu ý:

- Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ghi bằng chữ in hoa (theo Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế).

- Mục nơi sinh: Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

- Mục Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: ghi rõ tên, số, nơi cấp, ngày cấp của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019.

- Mục quốc tịch: Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La-tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.
 - Mục kết quả giải quyết: ghi rõ số và ngày, tháng, năm cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam; nếu không được giải quyết thì ghi rõ lý do.
 - Mục ghi chú: ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.
5. Sổ phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng.
6. Sổ được lập thành 01 quyển, lưu tại cơ quan sử dụng sổ.

(Cơ quan chủ quản)
(Cơ quan trực tiếp thụ lý hồ sơ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/QT-2024-SCGXNGVN

SỐ

CẤP GIẤY XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM

Quyển số:.....TP/QT-20.....-SCGXNGVN

Mở ngày..... tháng..... năm.....

Khóa ngày..... tháng..... năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp sử dụng sổ cho nhiều năm thì khi sử dụng cho năm tiếp theo phải lấy số thứ tự bắt đầu từ số 01 (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2022, đến 31/12/2022 ghi được 85 trường hợp; sổ được sử dụng tiếp cho năm 2023, trường hợp đầu tiên của năm 2023 là số 01); trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2022, đến tháng 8/2022 hết sổ (đã ghi được 200 trường hợp) thì sử dụng sang sổ khác, trường hợp đầu tiên ghi vào sổ thứ 2 sẽ lấy số tiếp theo là 201). Khi hết năm phải ghi rõ tổng số việc quốc tịch đã giải quyết trong năm.

2. Công chức làm công tác quốc tịch phải tự mình ghi vào Sổ. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in Sổ quốc tịch trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.

3. Số ghi trong Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam là số tương ứng với số thứ tự đã ghi trong sổ.

4. Khi ghi các mục trong sổ cần lưu ý:

- Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam ghi bằng chữ in hoa (theo Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế).

- Mục nơi sinh: Ghi địa danh ba cấp hành chính (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

- Mục Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: ghi rõ tên, số, nơi cấp, ngày cấp của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019.

- Mục quốc tịch: Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm La-tinh hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.
 - Mục kết quả giải quyết: ghi rõ số và ngày, tháng, năm cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam; nếu không được giải quyết thì ghi rõ lý do.
 - Mục ghi chú: ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.
5. Sổ phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng.
 6. Sổ được lập thành 01 quyển, lưu tại cơ quan sử dụng sổ.

(Cơ quan chủ quản)
(Cơ quan thụ lý hồ sơ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/QT-2024-STLHSQT

SỐ
THỦ LÝ HỒ SƠ CÁC VIỆC VỀ QUỐC TỊCH
Quyển số:.....TP/QT-20.....-STLHSQT

Mở ngày..... tháng..... năm.....
Khóa ngày..... tháng..... năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp sử dụng sổ cho nhiều năm thì khi sử dụng cho năm tiếp theo phải lấy số thứ tự bắt đầu từ số 01 (Ví dụ: Sổ thụ lý hồ sơ các việc về quốc tịch có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2022, đến 31/12/2022 ghi được 85 trường hợp; sổ được sử dụng tiếp cho năm 2023, trường hợp đầu tiên của năm 2023 là số 01); trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước (Ví dụ: Sổ thụ lý hồ sơ các việc về quốc tịch có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2022, đến tháng 8/2022 hết sổ (đã ghi được 200 trường hợp) thì sử dụng sang sổ khác, trường hợp đầu tiên ghi vào sổ thứ 2 sẽ lấy số tiếp theo là 201). Khi hết năm phải ghi rõ tổng số việc quốc tịch đã giải quyết trong năm.
2. Công chức làm công tác quốc tịch hoặc chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” phải tự mình ghi vào Sổ. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in sổ trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.
3. Khi ghi các mục trong sổ cần lưu ý:
 - Mục Tên thủ tục phải ghi rõ loại việc thụ lý. Ví dụ: Hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam.
 - Mục Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: Ghi họ chữ đệm, tên và tên, số, nơi cấp, ngày cấp của giấy tờ tùy thân của người nộp hồ sơ (Ví dụ: ông Nguyễn Văn A nộp hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam của ông thì ghi: Nguyễn Văn A, Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019; trường hợp người đại diện làm thủ tục cho người được đại diện thì ghi cả thông tin của người đại diện và người được đại diện (Ví dụ: ông Nguyễn Văn A là người đại diện, nộp hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam cho người được đại diện là cháu Trần Thanh H thì ghi: ông Nguyễn Văn A, Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019 nộp hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam của cháu Trần Thanh H, Hộ chiếu số C1234789 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019).
 - Mục địa chỉ cư trú và số điện thoại liên hệ: Ghi rõ địa chỉ để có thể gửi kết quả giải quyết hồ sơ qua hệ thống bưu chính; số điện thoại liên hệ.

- Mục ghi về thời gian thụ lý hồ sơ/trả kết quả: Ghi giờ, phút, ngày, tháng, năm thụ lý hồ sơ/trả kết quả giải quyết hồ sơ (Ví dụ: 10 giờ 15 phút, ngày 18/4/2019).
- Mục phương thức nhận kết quả: ghi rõ trực tiếp hay gửi kết quả qua hệ thống bưu chính (theo đề nghị của người nộp hồ sơ).
- Mục ký nhận/thông tin gửi: Trường hợp nhận kết quả trực tiếp thì người nhận kết quả ký, ghi rõ họ tên; trường hợp gửi kết quả qua hệ thống bưu chính thì ghi Số phiếu gửi, ngày gửi và địa chỉ gửi.
- Mục kết quả giải quyết: Ghi rõ số và ngày, tháng, năm Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam; nếu không được giải quyết thì ghi rõ lý do.

STT	Người thụ lý hồ sơ	Tên thủ tục	Thông tin về người nộp hồ sơ			Thụ lý hồ sơ và trả kết quả				Kết quả giải quyết	Ghi chú
			Họ, chữ đệm, tên và Hộ chiếu/ giấy tờ có giá trị thay thế	Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh nhân dân (nếu có)	Địa chỉ cư trú và số điện thoại liên hệ	Thời gian thụ lý hồ sơ	Thời gian trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận/ thông tin gửi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Phụ lục 5

DANH MỤC
TỜ KHAI ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH ĐƯỢC ĐĂNG TẢI TRÊN CÔNG
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA BỘ TƯ PHÁP, CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
HỘ TỊCH, NGƯỜI DÂN TỰ IN, SỬ DỤNG

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BTP ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch)

STT	Tên Tờ khai
1	Tờ khai đăng ký khai sinh
2	Tờ khai đăng ký kết hôn
3	Tờ khai đăng ký khai tử
4	Tờ khai đăng ký giám hộ
5	Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ
6	Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con
7	Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh
8	Tờ khai ghi chú kết hôn
9	Tờ khai ghi chú ly hôn
10	Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử
11	Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi
12	Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc giám hộ, nhận cha, mẹ, con
13	Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác
14	Tờ khai đăng ký lại khai sinh
15	Tờ khai đăng ký lại kết hôn
16	Tờ khai đăng ký lại khai tử

STT	Tên Tờ khai
17	Tờ khai đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc
18	Tờ khai cấp bản sao Trích lục hộ tịch
19	Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
20	Bản cam đoan

Lưu ý: Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch không phải cung cấp các thông tin cá nhân trong các Tờ khai (thông tin về giới tính, dân tộc, quốc tịch, nơi cư trú, quê quán, tình trạng hôn nhân,...) nếu đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân của người yêu cầu. Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu đăng ký hộ tịch kê khai đầy đủ trong Tờ khai đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh:⁽⁴⁾

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh:⁽⁵⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh:⁽⁵⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

*Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ (nếu cha, mẹ trẻ đã ĐKKH):
Số:....., Quyển số:....., đăng ký ngày.... tháng.... năm..... tại.....*

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân; không cung cấp đầy đủ thông tin ngày, tháng, năm sinh.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

Ví dụ: - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Ví dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

⁽⁵⁾ Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

⁽⁶⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)

(2)

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Kính gửi: ⁽³⁾

Thông tin	Bên nữ	Bên nam
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc ⁽⁴⁾		
Quốc tịch ⁽⁴⁾		
Nơi cư trú ⁽⁴⁾		
Giấy tờ tùy thân ⁽⁵⁾		
Kết hôn lần thứ mấy		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Bên nữ

Bên nam

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

Chú thích:

(1) (2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.

(4) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(5) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú cuối cùng:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã chết vào lúc: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử:⁽⁴⁾ do.....

..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁵⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai tử.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân; không cung cấp đầy đủ thông tin ngày, tháng, năm sinh.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

(4) Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ “Giấy tờ thay thế Giấy báo tử”; nếu ghi theo số Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Giấy báo tử”; trường hợp không có thì mục này để trống.

(5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị cơ quan đăng ký việc giám hộ giữa:

Người giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Người được giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Lý do đăng ký giám hộ:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁴⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021.

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyển số 02 do UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

(4) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị cơ quan đăng ký chấm dứt việc giám hộ giữa:

Người giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Người được giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã đăng ký giám hộ tại:⁽⁴⁾

ngày..... tháng..... năm..... số..... quyền số:

Lý do chấm dứt việc giám hộ:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁵⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký chấm dứt giám hộ.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyển số 02 do UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

(4) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ trước đây (số, ngày tháng năm đăng ký).

(5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con:⁽⁴⁾

Đề nghị cơ quan công nhận người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Là..... của người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Tôi cam đoan việc nhận..... nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại..... ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha⁽⁵⁾

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐ Không ☐

Số lượng:..... bản

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký nhận cha, mẹ, con.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021.

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyển số 02 do UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

(4) Chỉ khai trong trường hợp người yêu cầu không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con.

(5) Chỉ khai trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người được ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh:

Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh:

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh:⁽⁴⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh:⁽⁴⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã được đăng ký khai sinh tại⁽⁵⁾

Giấy khai sinh số⁽⁶⁾ cấp ngày / /

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao Giấy khai sinh⁽⁸⁾: Có ☐ Không ☐

Số lượng:..... bản

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên cơ quan, tên quốc gia nước ngoài đã đăng ký khai sinh.

⁽⁶⁾ Ghi số, ngày, tháng, năm cơ quan nước ngoài cấp Giấy khai sinh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương Giấy khai sinh.

⁽⁷⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI CHÚ KẾT HÔN

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị cơ quan ghi vào sổ việc kết hôn sau đây:

Họ, chữ đệm, tên bên nữ:

Họ, chữ đệm, tên bên nam:

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã đăng ký kết hôn tại⁽⁴⁾

..... số

cấp ngày..... tháng..... năm

Trước khi kết hôn lần này chưa từng kết hôn/đã từng kết hôn nhưng hôn nhân đã chấm dứt⁽⁵⁾:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú kết hôn.

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Ghi tên cơ quan, tên quốc gia nước ngoài đã đăng ký kết hôn, tên loại giấy tờ chứng nhận việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, số (nếu có) và ngày, tháng năm cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Đăng ký kết hôn tại Cộng hòa Pháp, Giấy chứng nhận kết hôn số 0A3456 cấp ngày 08/3/2016.

⁽⁵⁾ Trường hợp chưa từng kết hôn thì ghi rõ “Chưa từng kết hôn”. Trường hợp đã từng kết hôn thì ghi rõ căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân. Nếu căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân là ly hôn thì ghi rõ hình thức văn bản ly hôn, ngày có hiệu lực, tên cơ quan cấp.

⁽⁶⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI CHÚ LY HÔN

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người được ghi chú:

**Đề nghị ghi vào sổ hộ tịch việc⁽⁴⁾ đã được
giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho người dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Nơi cư trú hiện nay:⁽²⁾

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:

Nơi đăng ký kết hôn trước đây:

Đã..... với ông/bà:

Họ, chữ đệm tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾

Quốc tịch:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Theo⁽⁵⁾

số..... do⁽⁶⁾

..... cấp ngày..... tháng..... năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁷⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú ly hôn.

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Ghi rõ loại việc thực tế: ly hôn hoặc hủy việc kết hôn.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên loại giấy tờ (Bản án/quyết định/ thỏa thuận/các hình thức khác), số, tên cơ quan, ngày tháng năm cấp giấy tờ chứng minh việc ly hôn/hủy việc kết hôn.

⁽⁶⁾ Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết ly hôn/hủy kết hôn.

⁽⁷⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KHAI TỬ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú cuối cùng:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Theo⁽⁴⁾

số do⁽⁵⁾

..... cấp ngày tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng: bản

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử.

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Ghi rõ tên giấy tờ hộ tịch được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã đăng ký khai tử.

⁽⁶⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC NUÔI CON NUÔI

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Là con nuôi của:

Họ, chữ đệm, tên mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên cha:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Theo⁽⁴⁾
 số do⁽⁵⁾

cấp ngày tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng: bản

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021.

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyển số 02 do UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

(4) Ghi rõ tên giấy tờ chứng minh việc nuôi con nuôi do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

(5) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết việc nuôi con nuôi.

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC GIÁM HỘ, NHẬN CHA, MẸ, CON

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc⁽⁴⁾
cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Là:⁽⁵⁾ **của người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã được giải quyết theo⁽⁶⁾

số..... do⁽⁷⁾

..... cấp ngày..... tháng..... năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Đề nghị cấp bản sao⁽⁸⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021.

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyển số 02 do UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

(4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (giám hộ, nhận cha, mẹ, con).

(5) Ghi rõ mối quan hệ: là cha/mẹ/con/người giám hộ.

(6) Ghi rõ tên giấy tờ chứng minh sự kiện hộ tịch đã được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

(7) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết sự kiện hộ tịch.

(8) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH CÁC VIỆC HỘ TỊCH KHÁC

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc⁽⁴⁾
cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Nội dung ghi vào sổ hộ tịch⁽⁴⁾:

Theo⁽⁵⁾

số..... do⁽⁶⁾

..... cấp ngày..... tháng..... năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁷⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch.
- (2) *Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.*
Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.
- (3) *Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).*
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký (ví dụ: thay đổi hộ tịch).
- (5) Ghi rõ tên giấy tờ hộ tịch được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.
- (6) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã đăng ký sự kiện hộ tịch.
- (7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

(Xem tiếp Công báo số 741 + 742)

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TƯ PHÁP

**Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024
sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP
ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng,
quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP
ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành
một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP
ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều
và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch**

(Tiếp theo Công báo số 739 + 740)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai sinh cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh:⁽⁴⁾

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh:⁽⁵⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh:⁽⁵⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã đăng ký khai sinh tại:⁽⁶⁾

Giấy khai sinh số:⁽⁷⁾, quyển số⁽⁷⁾ ngày/...../.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và đã nộp đủ các giấy tờ hiện có. Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁸⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai sinh

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân; không cung cấp đầy đủ thông tin ngày, tháng, năm sinh.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ cơ sở y tế đó; trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh) nơi sinh ra; trường hợp không rõ nơi sinh đầy đủ thì chỉ ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

⁽⁵⁾ Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

⁽⁶⁾ Ghi tên cơ quan đã đăng ký khai sinh trước đây.

⁽⁷⁾ Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.

⁽⁸⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

.....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại kết hôn theo nội dung dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên của vợ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

.....

Họ, chữ đệm, tên của chồng:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

.....

.....

.....

Đã đăng ký kết hôn tại:⁽⁴⁾
..... ngày..... tháng..... năm.....

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số:⁽⁵⁾, Quyền số:⁽⁵⁾

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐ , Không ☐

Số lượng:..... bản

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại kết hôn.

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký kết hôn trước đây.

⁽⁵⁾ Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.

⁽⁶⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai tử cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch⁽²⁾

Nơi cư trú cuối cùng:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã chết vào lúc:..... giờ..... phút,..... ngày..... tháng..... năm.....

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:⁽⁴⁾

Đã đăng ký khai tử tại:⁽⁵⁾ ngày..... tháng..... năm.....

Giấy chứng tử/Trích lục khai tử số:⁽⁶⁾, quyển số:⁽⁶⁾

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁷⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:..... bản

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai tử.

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân; không cung cấp đầy đủ thông tin ngày, tháng, năm sinh.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Trường hợp chưa xác định được thì để trống.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký khai tử trước đây.

⁽⁶⁾ Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.

⁽⁷⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH,
BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người được thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch:

Đề nghị cơ quan đăng ký việc⁽⁴⁾
cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã đăng ký⁽⁵⁾

tại.....

ngày..... tháng..... năm..... số:..... Quyển số:.....

Nội dung:⁽⁶⁾

Lý do:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị cấp bản sao⁽⁷⁾: Có ☐, Không ☐; số lượng:..... bản⁽⁷⁾.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ý kiến của người được thay đổi họ, chữ đệm, tên (nếu người đó từ đủ 9 tuổi trở lên); xác định lại dân tộc (nếu người đó từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi)

Ý kiến của cha và mẹ (nếu thay đổi họ, chữ đệm, tên cho người dưới 18 tuổi)

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Ghi rõ nội dung loại việc đề nghị đăng ký.

Ví dụ: thay đổi họ, tên/cải chính phần khai về chữ đệm của người mẹ/xác định lại dân tộc/bổ sung phần khai về năm sinh của người cha.

⁽⁵⁾ Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây có liên quan.

Ví dụ: Đã đăng ký khai sinh tại UBND xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 2015, số 10 quyển số 01/2015.

⁽⁶⁾ Ghi rõ nội dung đề nghị thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Ví dụ: - Được thay đổi họ từ Nguyễn Văn Nam thành Vũ Văn Nam.

- Được cải chính năm sinh từ 1975 thành 1976.

⁽⁷⁾ Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người được cấp bản sao Trích lục hộ tịch:

Đề nghị cơ quan cấp bản sao trích lục ⁽⁴⁾

cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đã đăng ký tại: ⁽⁵⁾

ngày..... tháng..... năm..... số..... Quyền số:

Thông tin khác: ⁽⁶⁾

Số lượng bản sao yêu cầu cấp:..... bản ⁽⁷⁾.

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng.... năm.....

Người yêu cầu

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan đề nghị thực hiện việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

⁽²⁾ *Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.*

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ *Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).*

⁽⁴⁾ Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây, nay đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký hộ tịch trước đây.

Ví dụ: Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình.

⁽⁶⁾ *Trường hợp người yêu cầu không cung cấp được thông tin tại mục ⁽⁵⁾ thì cung cấp bổ sung thông tin khác để phục vụ việc tra cứu.*

Ví dụ: Cung cấp thông tin về cha, mẹ để phục vụ việc cấp bản sao Giấy khai sinh; cung cấp thông tin về vợ, chồng để phục vụ việc cấp bản sao Trích lục kết hôn;...

⁽⁷⁾ Ghi rõ số lượng bản sao đề nghị cấp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:

Đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:⁽²⁾ Dân tộc:⁽²⁾ Quốc tịch:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Tình trạng hôn nhân:⁽⁴⁾

Mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:⁽⁵⁾

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan cấp giấy XNTTHN.

⁽²⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

⁽³⁾ Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu, chứng minh nhân dân,...).

⁽⁴⁾ Chỉ ghi trong trường hợp người phải cung cấp thông tin chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân.

Trường hợp phải cung cấp thông tin thì ghi như sau:

- Nếu chưa bao giờ kết hôn thì ghi rõ là hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

- Nếu đang có vợ/chồng thì ghi rõ là hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông.....
(Giấy chứng nhận kết hôn số..., do... cấp ngày... tháng... năm...).

- Nếu chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 và chưa ly hôn hoặc không có sự kiện vợ (chồng) chết hoặc bị tuyên bố là đã chết thì ghi rõ là hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông....

- Nếu có đăng ký kết hôn hoặc chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987, nhưng đã ly hôn và chưa kết hôn mới thì ghi rõ là đã đăng ký kết hôn hoặc đã có vợ/chồng, nhưng đã ly hôn theo Bản án/Quyết định ly hôn số... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân...; hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

- Nếu có đăng ký kết hôn hoặc chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987, nhưng vợ/chồng đã chết và chưa kết hôn mới thì ghi rõ là đã đăng ký kết hôn hoặc đã có vợ/chồng, nhưng vợ/chồng đã chết (Giấy chứng tử/Trích lục khai tử/Bản án số:... do... cấp ngày... tháng... năm...); hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

- Nếu người đang có vợ/chồng yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian trước khi đăng ký kết hôn thì ghi rõ là trong thời gian từ ngày... tháng.... năm.... đến ngày.... tháng.... năm.... chưa đăng ký kết hôn với ai; hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông... (Giấy chứng nhận kết hôn số..., do... cấp ngày... tháng... năm).

- Đối với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh; người đã qua nhiều nơi thường trú khác nhau đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân tại nơi thường trú trước đây thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian đã thường trú tại nơi đó (Ví dụ: Không đăng ký kết hôn với ai trong thời gian cư trú tại....., từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....).

- Đối với công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài, có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú ở nước ngoài, thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú tại nước đó (Ví dụ: trong thời gian cư trú tại CHLB Đức từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... không đăng ký kết hôn với ai tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức).

⁽⁵⁾ Ghi rõ mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn, thì phải ghi rõ kết hôn với ai (họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; giấy tờ tùy thân; nơi cư trú); nơi dự định đăng ký kết hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM ĐOAN

Kính gửi ⁽¹⁾.....

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:

Giấy tờ tùy thân:

Tôi xin cam đoan nội dung sau đây:

Để thực hiện thủ tục:

Tại⁽¹⁾:

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã cam đoan nêu trên.

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....

Người cam đoan

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan giải quyết việc đăng ký hộ tịch; nếu là Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 03 cấp hành chính (tỉnh, huyện, xã); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi rõ tên cơ quan đại diện và tên nước có trụ sở Cơ quan đại diện.